

1. Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh
Phó giáo sư (Mẫu 01)

Mẫu số 01:

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☒

Đổi tượng: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa chất

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN HOÀNG

2. Ngày tháng năm sinh: 15/10/1957; Nam ☒; Nữ ☐; Dân tộc: Kinh

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☐

4. Quê quán: Vinh Giang, H. Phú Lộc, Thừa Thiên – Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 5 Lô A2, tiểu khu nhà ở P. Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Nguyễn Hoàng, Số 5 Lô A2 Tiểu khu Nhà ở P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024-3775-6764; Điện thoại di động: 0985-333-878

Địa chỉ E-mail: hoang_geol@hotmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1983 đến năm: 2010, nghiên cứu viên, phòng Địa Niên đại, Viện Địa chất

Từ năm 2011 đến năm 2017, nghiên cứu viên, Giám đốc Trung tâm Phân tích, Viện Địa chất

Từ năm 1/2018 đến nay, nghiên cứu viên chính, Viện Địa chất

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Phân tích, Viện Địa chất

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban, trường, viện, thuộc Bộ):



Trung tâm Phân tích, Viện Địa chất, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Ngõ 84 Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan 024 3775 4798; Địa chỉ E-mail: info@igs.vn; Fax: 024 3775 4797

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội, Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội, Học viện Khoa học và công nghệ thuộc Viện KH&CN Việt Nam, Viện Địa Chất, Đại học Graz, CH Áo, Đại học Akita, Nhật Bản

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội, Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội, Học Viện KH&CN, Đại học Graz

9. Học vị:

– Được cấp bằng DH ngày 17 tháng 6 năm 1983, ngành: Địa hoá, chuyên ngành: Địa hoá – Thạch học

Nơi cấp bằng DH (trường, nước): Đại học Tổng hợp Lômônôxốp, Matxcova, Liên Xô (cũ)

– Được cấp bằng TS ngày 5 tháng 5 năm 1996, ngành: Địa chất Kỹ thuật, chuyên ngành: Địa hoá

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Illinois tại Chicago, Hoa Kỳ

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày...tháng...năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDCDGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDCDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Địa hoá nguyên tố và dòng vị đá magma

- Địa hoá và địa động lực manti (núi lửa trẻ, magma tại các đới kiến tạo khác nhau)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn cao học: Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS,

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp nhà nước; 03 đề tài cấp cơ sở

- Công bố: Đã công bố 57 bài báo khoa học; trong đó, 28 bài báo KH trong nước, 29 bài báo KH trên các tạp chí Quốc tế (ISI) và quốc tế khác; 48 báo cáo trên các hội nghị trong và ngoài nước;

- Sách chuyên khảo: Tham gia biên soạn 02 tập sách, biên tập 02 tập sách

- 05 công trình KH tiêu biểu nhất:

2. Nguyen Hoang, Flower, M.F.J., 1998. Petrogenesis of Cenozoic basalts from Vietnam: Implications for the origin of a 'diffuse igneous province'. *Journal of Petrology* 39, No 3, pp. 369-395 (ISSN 1460-2415, IF: 3,380, IF 5 năm: 4,322)
3. Flower, M., Tamaki, K., Nguyen Hoang, 1998. Mantle extrusion: A model for dispersed volcanism and DUPAL-like asthenosphere in East Asia and the western Pacific. In: *Mantle Dynamics and Plate Interactions in East Asia* (Eds. Flower, M.F.J., Chung, S.-I., Lee, T.-y., and Lo, C.-h.), American Geophysical Union Monograph, vol. 27, pp. 67-88, 1998, DOI: 10.1029/GD027p0067)
4. Nguyen Hoang, K. Uto, 2006. Upper mantle isotopic components beneath the Ryukyu arc system: Evidence for 'back-arc' entrapment of Pacific MORB mantle. *Earth and Planetary Science Letters* 249, pp. 229-240 (IF: 4,637, IF 5 năm: 5,164)
5. Nguyen Hoang, Martin F.J. Flower, Cung, T.C., Pham, T.X., Hoang, V.Q., Tran, T.S., 2013. Collision-induced basalt eruptions at Pleiku and Buon Mê Thuot, South-Central Viet Nam. *Journal of Geodynamics* 69, 65-83, (IF: 2,813; IF 5 năm: 2,571)
16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Các giấy khen lao động xuất sắc của Viện Địa chất liên tục từ 2012 đến nay
17. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...) Chưa bị kỷ luật gì bao giờ

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số 8 thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT thâm niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp DH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			DH	SDH
1	7/2012-7/2013						SDH
2	7/2013-7/2014		01	01			SDH
3	7/2014-7/2015		01				SDH
4	7/2015-7/2016		01				SDH
3 thâm niên cuối							
5	7/2016-7/2017		01	02			SDH

6	7/2017-7/2018	02			SDH
7	7/2018-7/2019	01 02			SDH

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☒ ; Tại nước: Liên Xô (cũ)
- Bảo vệ luận án TS ☒; Tại nước: Hoa Kỳ
- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☒ ; Tại nước: Nhật Bản
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒ :
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại Học Graz (Áo), Đại học Akita (Nhật Bản)

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bản, chứng chỉ): Đã học và giảng dạy ở nước ngoài bằng Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ đến	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Đức Anh	NCS			Phụ	01/9/2014	Học viện KHCN, Viện HL KH&CN Việt Nam	
2	Doãn Đình Hùng	NCS			Phụ	2018	Học viện KHCN, Viện HL KH&CN Việt Nam	
3	Lê Đức Lương	NCS		Chính		02/7/2018	Học viện KHCN, Viện HL KH&CN Việt Nam	

4	Trần Thị Hương		Học viên		Phụ	6/3- 31/10/201 4	Trưởng DH Mô-Địa chất Hà Nội	2014
5	Nguyễn Thị Hành		Học viên	Chính		5/9/2016- 30/4/2017	Trưởng DH Mô-Địa chất Hà Nội	2017
6	Nguyễn Thị Mai		Học viên	Chính		13/3/2017- 31/10/201 7	Trưởng DH Mô-Địa chất Hà Nội	2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

– Sách được tính điểm là sách đã xuất bản, đã nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, có xác nhận đã được sử dụng của cơ sở giáo dục đại học;

– Ứng viên sắp xếp và kê khai theo thứ tự thời gian của các sách đã xuất bản; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS.

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDPH	ISBN (nếu có)
1	Bách khoa thư Địa chất	CK	2017, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Nhiều	Chủ biên các mục từ trang 1126-1130, 1135-1138, 1147-1151		978-604-62-6906-9
2	Geology, Georesources of Việt Nam and adjacent sea areas	CK	Đã nghiệm thu và đang xuất bản (2018)	51	Tham gia viết; biên soạn, dịch và biên tập tiếng Anh		
3	The genesis and significance of Adakitic, high-Mg andesite,	CK	Elsevier vol. 112,		Guest Editor		(SCJ) ISSN 0024-4937

	and other refractory magmas in intra-oceanic forearc settings: <i>Lithos</i>	Nos. 3-4 2009			
4	Geodynamics of Vietnam: <i>Journal of Geodynamics</i>	CK vol. 60 2013	Elsevier	Guest Editor	(SCD) ISSN 0264-3707

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, DT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu
1	<u>Đề tài:</u> Điều tra, đánh giá địa thường phóng xạ ở một số khu vực thuộc rừng Tú Lệ phục vụ tìm kiếm phóng xạ và bảo vệ môi trường	CN	Mã số: VAST.DTCB.01/12-13. Thuộc chương trình: Điều tra cơ bản cấp Nhà nước, ủy quyền Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam. Mã số: 105.05.40.09. Thuộc chương trình Nghiên cứu cơ bản Quỹ phát triển khoa học và Công nghệ Việt Nam (NAFOSTED).	2012-2015	29/10/2015
2	<u>Đề tài:</u> Hiệu ứng địa động của manti và thạch quyển ép trôi trên lãnh thổ Việt Nam do va chạm giữa các mảng Ấn Độ và Âu Á.	CN	Đề tài cơ sở	2009-2012	24/10/2012
3	<u>Đề tài:</u> Tìm hiểu nguồn gốc các loại đá phun trào (đai điện) tuổi Permi - Trias thuộc đới tách giãn Sông Đà và mối liên quan của chúng với phun trào Emeishan (tây nam Trung quốc).	CN	Đề tài cơ sở	2014	20/10/2014
4	<u>Đề tài:</u> Đặc điểm thạch học – địa hóa các thành tạo magma phun trào tuổi Permi – Trias hệ tầng Cẩm Thủy và mối liên quan của chúng với magma đới tách giãn Sông Đà và Emeishan (Trung Quốc).	CN	Đề tài cơ sở	2015	30/10/2015
5	<u>Đề tài:</u> Vị trí magma núi lửa hệ tầng Cẩm Thủy trong magma tuổi Permi muộn đới tách giãn Sông Đà và Emeishan (Trung Quốc)	CN	Đề tài cơ sở	2016	30/10/2016

6	Nghiên cứu địa hoá clinopyroxene của bao thể spinel-ilmenolite trong basalt Kainozoi Tây Nguyên và Đông Nam bộ (Việt Nam) để tìm hiểu đặc điểm nguồn manti thạch quyển liên quan	CN	Đề tài cơ sở	2017	11/2017
---	--	----	--------------	------	---------

Chú ý các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.....đến trang.....(ví dụ: 17–56; 145–329); CT: chương trình; DT: đề tài; CN.CT: chủ nhiệm chương trình; PCN.CT: phó chủ nhiệm chương trình; TK.CT: thư ký chương trình; CN: chủ nhiệm đề tài.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

– Ứng viên sắp xếp và kê khai theo thứ tự thời gian của các bài báo khoa học đã công bố; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS; Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ luận án TS và sau khi bảo vệ luận án TS;

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị TS								

1	Các bao thể các đá siêu bazơ trong bazan Kainôzoi muộn khu vực biển Đông Việt Nam	2	Những vấn đề Thách luận và Khoáng sản, Viện KHAVN				35-42	1985
2	Petrochemistry of Quaternary basalts in Xuan Loc area (South Vietnam)	2	Kỷ yếu: The Geology of Cambodia, Laos, and Vietnam			2	77-88	1990
3	Hoạt động núi lửa Kainozoi muộn phần lục địa Nam Trung Bộ	5	Tạp chí Địa chất	ISSN 1859-0659		202	33-41	1991
4	Cenozoic magmatism in Indochina: lithosphere extension and mantle potential temperature	6	Geol. Soc. Malaysia Bull.	ISSN 0126-6187		33	211-222	1993

Sau khi bảo vệ học vị TS

5	Petrogenesis of Cenozoic basalts from Vietnam: Implications for the origin of a 'diffuse igneous province'	2	Journal of Petrology	SCI ISSN 1460-2415 IF: 3,38, IF 5 năm: 4,322	115	3/39	369-395	1998
6	Geochemistry of Cenozoic basalt in the Fukuoka District (Northern Kyushu, Japan): Implications for asthenosphere and lithospheric mantle interaction	2	Chemical Geology	SCI ISSN 0009-2541 IF: 3,377, IF 5 năm: 4,038)	57	198	249-268	2003
7	Upper mantle isotopic components beneath the Ryukyu arc system: Evidence for 'back-arc' entrapment of Pacific MORB mantle	2	Earth and Planetary Science Letters	SCI ISSN 0012-821X IF: 4,637, IF 5 năm: 5,164)	29	249	229-240	2006
8	Major, trace element and isotopic compositions of Vietnamese basalts: Interaction of hydrous EMI-rich asthenosphere with thinned Eurasian lithosphere.	3	Geochimica et Cosmochimica Acta	SCI ISSN 0016-7037 IF: 4,258; IF 5 năm: 5,002	89	22/60	4329-4351	1996
9	Subduction components in Pleistocene to Recent Kurile Arc magmas in NE Hokkaido, Japan	3	Journal of Volcanology and Geothermal Research	SCI ISSN 0377-0273 IF: 2,617, IF 5- năm: 2,950	14	200	255-266	2011

10	Pleistocene intraplate magmatism in the Goto Islands, SW Japan: Implications for mantle source evolution and regional geodynamics	3	Journal of Geodynamics	SCI ISSN 0264-3707 IF: 2,813; IF 5 năm: 2,571		68	1-17	2013
11	Miocene-Pleistocene magmas in the Monbetsu area, Northeast Hokkaido, tap N-MORB-like sources contaminated by slab-derived fluids	3	Journal of Geodynamics	SCI ISSN 0264-3707 IF: 2,813; IF 5 năm: 2,571		86	10-25	2015
12	Geochemical and Sr-Nd-Pb isotopic study of late Neogene volcanic rocks from the Arita-Imari area (SW Japan): evidence for coexisting OIB-like and subduction-related mantle sources	3	Advances in Geosciences: Solid Earth	ISBN: 978-981-283-617-5		13	31-55	2009
13	Trace element and isotopic compositions of Vietnamese basalts: implications for mantle dynamics in the southeast Asian region.	4	Bull. Soc. Geol. de France, Special issue on 'Cenozoic evolution of the Indochina Peninsula'	SCI-E ISSN 0037-9409; IF: 1.262	4	6/167	785-795	1996
14	Anomalous intra-plate high-Mg andesites in the Choshi area (Chiba, Central Japan) produced during early stages of Japan Sea opening?	4	Lithos	SCI ISSN 0024-4937 IF: 3,913; IF 5 năm: 4,821		112	545-555	2009
15	Collision-induced basalt eruptions at Pleiku and Buon Mê	6	Journal of Geodynamics	SCI ISSN	27	69	65-83	2013

	Thuột, South-central Viet Nam			0264-3707 IF: 2,813; IF 5 năm: 2,571				
16	Pleistocene basaltic volcanism in the Krông Nô area and vicinity, Dac Nong Province (Vietnam)	7	Journal of Asian Earth Sciences	SCI ISSN 1367-9120 IF: 2,762; IF 5 năm: 3.456			181	2019
17	Implications of basalt major element compositions for melting beneath Indochina: response to reorganised spreading and thermally-anomalous asthenosphere	4	Bull. Soc. Geol. de France, Special issue on 'Cenozoic evolution of the Indochina Peninsula'	SCI-E ISSN 0037-9409 IF: 1.262	4	6/167	773-784	1996
18	Synchronous Japan Sea opening Miocene fore-arc volcanism in the Abukuma Mountains, NE Japan: An advancing hot asthenosphere flow versus Pacific slab melting	2	Lithos	SCI ISSN 0024-4937 IF: 3,913; IF 5 năm: 4,821	30	112	575-590	2009
19	Cenozoic lithospheric extension induced magmatism in southwest Japan	3	Tectonophysics	SCI ISSN 0040-1951 IF: 2,764; IF 5 năm: 3.326	26	393	281-299	2004
20	Potassic magma genesis and the Ailo Shan – Red River fault	8	Journal of Geodynamics	SCI ISSN 0264-3707	13	69	84-105	2013

				IF: 2,813 IF 5 năm: 2,571				
21	Spatial variations in dissolved rare earth element concentrations in the East China Sea water column	5	Marine Chemistry	SCI ISSN 0304-4203 IF: 2,713, IF 5 năm: 3,779		205	1-15	2018
22	Mantle extrusion: A model for dispersed volcanism and DUPAL-like asthenosphere in East Asia and the western Pacific.	3	Mantle dynamics and plate interactions in East Asia (Editors Flower et al.) Amerian Geophysical Union (AGU) Monograph	SCI ISBN:97 8111867 0132 DOI:10. 1029/G D027p0 067	145	27	67-88	1998
23	Magma systems of the Kutcharo and Mashu volcanoes (NE Hokkaido, Japan): Petrogenesis of the medium-K trend and the excess volatile problem	3	Volcanology and Geothermal Research	SCI ISSN 0377-0273 IF: 2,617, IF 5- năm: 2,950	9		231-232	2012
24	Plate assembly, tectonic responses, and magmatism in southeast Asia	6	Journal of Geodynamics	SCI ISSN 0264-3707 IF: 2,813 IF 5 năm: 2,571		69	1-4	2013
25	Mantle contamination and the Izu-Bonin-Mariana (IBM) 'high-tide mark': evidence for mantle extrusion caused by Tethyan closure	4	Tectono-physics	SCI ISSN 0040-1951 IF: 2,764, IF 5 năm: 3.326	99	333(1-2)	9-34	2001

26	Backarc mafic – ultramafic magmatism in Northeastern Vietnam and its regional tectonic significance.	7	Journal of Asian Earth Sciences	SCI ISSN 1367-9120 IF: 2,762; IF 5 năm: 3,456	22	90	45-60	2014
27	⁴⁰ Ar- ³⁹ Ar dating and petrology of monzonite ejecta in tephra from Quaternary G.Icük volcano (Isparta, SW Turkey): tear-related contrasting metasomatic symptoms in extensional mantle-derived magmas	5	Lithos	SCI ISSN 0024-4937 IF: 3,913, IF 5 năm: 4,821		330-331	160-176	2019
28	Geochemistry and geochronology of the Troodos ophiolite: An SSZ ophiolite generated by subduction initiation and an extended episode of ridge subduction?	11	Lithosphere	SCI ISSN 1941-8264 IF: 2,766, IF 5 năm: 3,195	25	4 (6)	497-510	2012
29	Late Quaternary tectonics and seismotectonics along the Red River Fault zone, North Vietnam	8	Earth - Science Reviews	SCI ISSN 0012-8252 IF: 9,530, IF 5 năm: 10,64	26			2012
30	⁴⁰ Ar/ ³⁹ Ar dating results of Neogene basalts in Vietnam and its tectonic implication.	9	Mantle dynamics and plate interactions in East Asia (Editors Flower et al.) AGU Monograph	SCI ISBN:9781118670132 DOI:10.1029/GD027	45	27	317-330	1998

31	Project targets mantle dynamics and Tethyan hazard mitigation, Eos Trans.	19	EOS AGU	SCI ISSN 0096-3941		81(49)	593-601	2000
32	Peridot from the Central Highlands of Vietnam: Properties, Origin, and Formation	8	Gems & Gemology	SCI -E (IF: 0.793)		52	276-287	2016
33	Geochemistry of Neogene Basalts in the Nghia Dan district, western Nghe An	8	Vietnam Journal of Earth Sciences	ISSN 0866-7187		36	403-412	2014
34	Magma source feature and eruption age of volcanic rocks in the Tram Tau district, Tu Le Basin	7	Vietnam Journal of Earth Sciences	ISSN 0866-7187		38	242-255	2016
35	Petrography and geochemistry of Permian basalts of the Cam Thuy formation and their relation to Song Da and Emmeishan magmatic rocks	8	Vietnam Journal of Earth Sciences	ISSN 0866-7187		38(4)	372-392	2016
36	Đá phun trào Paleozoi Sông Đà: tuổi Rb – Sr vùng Đồi Bù	3	Địa Chất, Loạt A	ISSN 0866-7381		281(3-4)	11-17	2004
37	Đá phun trào Paleozoi Sông Đà: thạch luận và địa hóa	3	Địa Chất, Loạt A	ISSN 0866-7381		282(5-6)	19-32	2004
38	Đá phun trào Paleozoi Sông Đà: nguồn gốc và động lực manti	3	Địa Chất, Loạt A	ISSN 0866-7381		283(7-8)	10-18	2004
39	Đặc điểm nguồn và điều kiện nóng chảy bazan Kainozoi Pleiku. Địa Chất	1	Địa Chất, Loạt A	ISSN 0866-7381		286(1-2)	15-22	2005
40	Manti thạch quyển bên dưới Pleiku: bằng	1	Địa Chất, Loạt A	ISSN 0866-7381		287	8-19	2005

	chứng từ các bao thể siêu mafic						
41	Petrology, geochemistry, and Sr, Nd isotopes of mantle xenolith in Nghia Dan alkaline basalt (West Nghe An): implications for lithospheric mantle characteristics beneath the region	2	Vietnam Journal of Earth Sciences	ISSN 0866- 7187 Doi: 10.1562 5/0866- 7187/40/ 3/12614		40(3) 207- 227	2018
42	Tổng hợp đặc điểm thạch học và địa hóa đá núi lửa Neogen – Đệ Tứ, và động lực manti khu vực Biển Đông và các vùng lân cận	2	Tạp chí Địa Chất	ISSN 0866- 7381		312 39-57	2009
43	Đặc điểm thạch học và thành phần nguyên tố chính trong bazan Kainozoi muộn tại Việt Nam	2	Các Khoa học về Trái đất	ISSN 0886- 7187		22 33-42	2002
44	Địa hóa bazan Kainozoi muộn Việt Nam và ý nghĩa kiến tạo của chúng	3	Địa Chất, Loạt A	ISSN 0866- 7381		285(11 -12) 120- 131	2004
45	Geochemistry of late Cenozoic basalts from Vietnam and their tectonic significance	3	Journal of Geology, Series B	ISSN 1859- 0659		24 65-76	2005
46	Petrogenesis and mantle dynamics of Paleozoic volcanism in the Song Da structure	3	Journal of Geology, Series B	ISSN 1859- 0659		31-32 313- 329	2008
47	Đặc điểm thành phần nguyên tố vết và đồng vị trong bazan Kainozoi muộn tại	3	Các Khoa học về Trái đất	ISSN 0886- 7187		25 (4) 499- 510	2003

	Việt Nam và ý nghĩa kiến tạo của chúng						
48	Geochemistry and petrography of late Miocene – Pleistocene basalts in the Phu Quy island area, East Vietnam Sea: Implication for mantle source feature and melt generation	4	Vietnam Journal of Earth Sciences	ISSN 0866-7187 DOI: 10.1562/5/0866-7187/39/3/10559		39(3) 270-288	2017
49	Geochemical features of Sakhalin Island mud volcanoes	6	Vietnam Journal of Earth Sciences	ISSN 0866-7187		40(1) 56-69	2018
50	Geological features of lava caves in Krongno Volcano Geopark, Dak Nong, Vietnam	11	Vietnam Journal of Earth Sciences	ISSN 0866-7187		40(4) 299-319	2019
51	The significance of zircon U-Pb ages in the Ba river basin to the timing of major tectonic stages of Kontum massif	8	Vietnam Journal of Earth Sciences	ISSN 0866-7187		41(2) 105-115	2019
52	Mô hình lựa chọn bồi cảnh địa động lực hình thành các đá núi lửa vùng Viên Nam, Sông Đà	3	Tạp chí HKKT Mô - Địa chất	ISSN 1859-1469		19 50-59	2007
53	Tuổi đồng vị Rb-Sr, đặc điểm địa hóa và nguồn gốc của tổ hợp đá macma khu vực Hòa An- Nguyễn Bình, Cao Bằng	5	Kỷ yếu: Địa chất và Khoáng sản Việt Nam			5 73-95	2009
54	Địa hóa – Địa động lực macma núi lửa Neogen – Đệ Tứ vùng Biển Đông và mối tương đồng với phun trào Tây Nguyên	1	Hội nghị KH&CN Biển toàn quốc lần V	ISBN 978-604-913-134-9		3 69-75	2011

55	A geochemical comparison between Cenozoic volcanism in Bolaven plateau (southern Laos) and North-Central provinces of Vietnam	6	Int. Symp. on 'Large igneous provinces of Asia: Mantle plumes and Metallogeny' 7-11 Nov. 2013, Hanoi	ISBN 978-604-913-158-5			96-100	2013
56	Cenozoic volcanism in the Bolaven Plateau, Southern Laos	4	15th GEOSEA Hanoi 16-17 Oct. 2018, Proceedings Abstracts	ISBN 978-604-913-751-8			97-98	2018
57	Pleistocene basaltic volcanism in the Krông Nô, Dak Nong, Western Highlands, Vietnam	6	15th GEOSEA Hanoi 16-17 Oct. 2018, Proceedings Abstracts	ISBN 978-604-913-751-8			322-323	2018
58	Thạch luận bazan Kainozoi Việt Nam	3	Địa chất và Tài nguyên			1	142-155	1996
59	Vấn đề động lực hình thành macma bazan Kainozoi Việt Nam qua kết quả nghiên cứu thành phần nguyên tố vết và đồng vị	3	Địa chất và Tài nguyên			1	156-166	1996
60	Hoạt động núi lửa trẻ khu vực Biển Đông Việt Nam	5	Địa chất và Tài nguyên				115-119	1991

7.2. Bảng phát minh, sáng chế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo tại hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Xây dựng các hợp phần đào tạo (địa hoá đồng vị, xử lý số liệu địa hoá và đồng vị khoáng vật và đá magma...), tham gia tư vấn chuyên gia quá trình xây dựng phòng thí nghiệm sạch tại Viện Địa chất sẵn sàng cho việc giảng dạy và huấn luyện phương pháp sắc ký tách nguyên tố để đo tỉ số đồng vị.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☒
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS ☐

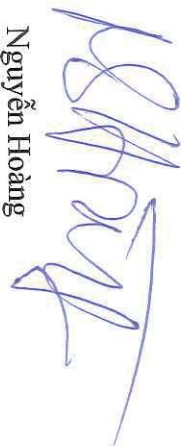
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28... tháng 6... năm 2019

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ghi rõ họ tên, ký tên)


Nguyễn Hoàng

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐĂNG LÂM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai; *Đã khai trung thực, đầy đủ*
 - Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.
- (Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật)

Koan Khoa luật và lịch sử

Hà Nội, ngày 01.. tháng 7.. năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Chữ ký họ tên, ký tên, đóng dấu



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Trần Quốc Cường